

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VN
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2017/HSST
Ngày: 11/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN - TỈNH KHÁNH HÒA
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kim Trọng
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - . Ông Võ Hữu Lộc;
 - . Bà Phạm Thị Loan;
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Phan Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VN - tỉnh Khánh Hòa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Giáp Nguyễn Quang Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V N - tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2017/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Thư T(tên gọi khác: Cu Minh) - Sinh năm: 1998; tại VN - Khánh Hòa; hộ khẩu thường trú: Thôn TN2, xã ĐL, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông (không xác định) và bà Nguyễn Thị Thu M; Tiền án: Không; Tiền sự: ngày 24/02/2017 bị Công an xã ĐL, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định số 102/QĐ-XPHC. Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã và tạm giam từ ngày 05/7/2017. Có mặt.

*** Người bị hại:**

- Bà Võ Thị Minh H - sinh năm 1959; Trú tại: Thôn TN1, xã ĐL, huyện V N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt
- Anh Võ Thanh P - sinh năm 1976; Trú tại: Thôn TN2, xã ĐL, huyện V N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Phạm Thị Mỹ C - sinh năm 1994; Trú tại: Thôn TN2, xã ĐL, huyện V N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt

- Anh Nguyễn Minh D - sinh năm 1992; Trú tại: Thôn ĐB, xã Đ , huyện V N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa truy tố về các hành vi phạm tội như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 21/02/2017, Nguyễn Văn Thư T ngồi chơi một mình tại con đường đất thuộc thôn TB1, xã ĐL, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa. T phát hiện bà Võ Thị Minh Hằng đi bộ ngang qua, trên cổ bà H có đeo sợi dây chuyền bằng vàng, nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt để bán lấy tiền tiêu xài. Ngay sau đó, T chạy bộ từ sau đến dùng tay giật sợi dây chuyền trên cổ của bà H, sợi dây chuyền bị đứt làm cho mặt dây chuyền rơi xuống đất. T cầm sợi dây chuyền bỏ chạy, bà H truy hô và đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó, bà H nhặt và đem mặt dây chuyền đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Sau khi chiếm đoạt được sợi dây chuyền thì T mang đến nhà của Nguyễn Nam A trú cùng thôn, T nói cho A biết vừa cướp giật được sợi dây chuyền và nhờ A tìm nơi tiêu thụ, A đồng ý. A và T đem sợi dây chuyền vừa chiếm đoạt được đi vào tiệm vàng “VH” ở chợ V T, V N do ông Nguyễn Văn Q làm chủ để bán, đến nơi T đứng bên ngoài, A trực tiếp đem sợi dây chuyền bán cho ông Q được 6.080.000 đồng. Bán xong A ra nói cho T biết là bán được sợi dây chuyền với số tiền 4.020.000 đồng. Sau đó, A và T đến Xóm T, VT dùng số tiền bán sợi dây chuyền mua hêrôin để sử dụng và tiêu xài cá nhân

Kết luận định giá tài sản số: 09/2017/KL-TTHS ngày 02/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vạn Ninh kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng vàng, loại dây kiểu, mắc xích, loại vàng 18K, trọng lượng 5,132 chỉ, trị giá: 11.803.600 đồng; 01 mặt dây chuyền đá màu xanh hình êlip, bên ngoài được bọc vàng, loại vàng 18K, trọng lượng 0,77 chỉ, trị giá: 1.771.000 đồng.

Vụ thứ hai:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 24/02/2017, Nguyễn Văn Thư T đi bộ ngang qua nhà của bà Nguyễn Thị Bích T ở thôn TN2 - Đ L - VN - Khánh Hòa, lợi dụng sơ hở T đã trèo rào vào nhà bà T bắt trộm một con gà, trọng lượng khoảng 2,30kg và đem đi tìm nơi tiêu thụ. Trong lúc đi tìm nơi để tiêu thụ thì bị bà T phát hiện, báo cáo sự việc cho Công an xã Đ L. Công an xã Đ L đã lập biên bản vi phạm hành chính và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Thư T về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền 1.500.000 đồng

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 25/02/2017, Nguyễn Văn Thư T đi bộ ngang qua nhà của anh Võ Thanh P ở thôn TN2, Đ L, VN, Khánh Hòa, sau khi quan sát thấy nhà của anh P không có ai, nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Phát hiện cửa phía sau nhà không khóa, nên T mở cửa ra, lên vào phòng ngủ của nhà anh P. Tại đây, T lấy trộm một chiếc điện thoại di động, loại cảm ứng, hiệu Masstel và đi ra khỏi phòng. Lúc này, T phát hiện trên vách tường bên ngoài phòng ngủ có treo một túi xách, Thúc túi xách lấy trộm một chai nước hoa, loại 75ml, hiệu DIESEL FUEL FORLIFE rồi tẩu thoát ra ngoài và đi tìm nơi

tiêu thụ. Khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, Tđem điện thoại di động chiếm đoạt được bán cho ông Trần T với giá 200.000 đồng và tiêu xài hết. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, T tiếp tục đem chai nước hoa chiếm đoạt được bán cho anh Nguyễn Minh D với giá 200.000 đồng, do trước đó T có nợ của anh D100.000 đồng, nên anh D đưa cho Thương 100.000 đồng và dùng số tiền này tiêu xài cá nhân. Sau khi mua điện thoại di động của Tthì ông T đem bán lại cho chị Phạm Thị Mỹ C với số tiền 200.000 đồng. Sau đó sự việc đã bị Cơ quan Công an phát hiện

Kết luận định giá tài sản số 17/2017/KL-TTHS, ngày 28/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vạn Ninh kết luận: 01 điện thoại di động loại cảm ứng, hiệu Masstel, model: N412, màu xám đen, số Imeil 1: 351781074273509, số Imeil 2: 351781074273517, trị giá: 792.000 đồng; 01 chai nước hoa hiệu DIESEL FUEL FORLIFE, loại 75ml, trị giá: 364.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-KSĐT ngày 06 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa để xét xử bị cáo Nguyễn Văn Thư T về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Thư T theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 136, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với tội “Cướp giật tài sản” tuyên xử bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p, g khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù, áp dụng Điều 50 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 03 năm 03 tháng tù đến 04 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Thư T đã khai nhận hành vi thực hiện cướp giật tài sản của bà Võ Thị Minh H và trộm cắp tài sản của anh Võ Thanh P như nội dung bản Cáo trạng số 41/CT-KSĐT ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh , tỉnh Khánh Hòa đã nêu . Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 21/02/2017 tại thôn TB1 - Đ L - VN - Khánh Hòa, Nguyễn Văn Thư T đã có hành vi cướp giật sợi dây chuyền của bà H, trị giá 13.574.600đ (mười ba triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm đồng).

Hành vi của Nguyễn Văn Thư T đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Văn Thư T đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 25/02/2017, tại nhà của anh Võ Thanh P ở thôn T N 2 - ĐL - VN - Khánh Hòa, Nguyễn Văn Thư T đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động loại cảm ứng, hiệu Masstel, trị giá: 792.000 đồng và 01 chai nước hoa loại 75ml, hiệu DIESEL FUEL FORLIFE, trị giá: 364.000 đồng, tổng giá trị là: 1.156.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

Hành vi của Nguyễn Văn Thư T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Thư T đã trực tiếp xâm hại đến tài sản thuộc sở hữu của bà Võ Thị Minh H và anh Võ Thanh P, hành vi của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và tính mạng, sức khỏe mà còn thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật; gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương; gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, phải xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung.

Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài bị cáo bất chấp pháp luật thực hiện hành vi cướp giật sợi dây chuyền của bà H vào ngày 21/02/2017, đến ngày 24/02/2017 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp gà của bà Nguyễn Thị Bích T, bị Công an xã Đ L xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 1.500.000đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, tiếp sau ngày 25/02/2017 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại di động và nước hoa của anh Võ Thanh P. Bị cáo là người có nhân thân xấu, lẽ ra sau khi bị xử phạt vi phạm hành chính bị cáo phải lấy đây làm bài học, nghiêm túc sửa chữa, khắc phục những sai phạm của mình, chấp hành nghiêm túc pháp luật của Nhà nước, chăm lo làm ăn để trở thành người có ích cho xã hội. Nhưng ngược lại, bị cáo lại tiếp tục phạm tội và trong một khoảng thời gian ngắn từ ngày 21 đến ngày 25/02/2017 bị cáo liên tiếp thực hiện các hành vi cướp giật tài sản, trộm cắp tài sản. Như vậy là phạm tội nhiều lần thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra và bị bắt theo lệnh truy nã ngày ngày 05/7/2017. Chứng tỏ bị cáo không chịu tiếp thu cải tạo, làm ăn lương thiện; thích hưởng thụ bằng tài sản, công sức của người khác; coi thường kỷ cương pháp luật, nên cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm minh với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thời gian dài mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung. Đồng thời, tổng hợp hình phạt của cả hai tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo trộm cắp tài sản gây thiệt hại không lớn nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bà Võ Thị Minh H bị bị cáo T chiếm đoạt sợi dây chuyền bằng vàng, loại dây kiềng, mắc xích, loại vàng 18K, trọng lượng 5,132 chỉ, trị giá: 11.803.600 đồng; 01 mặt dây chuyền đá màu xanh hình êlip, bên ngoài được bọc vàng, loại vàng 18K, trọng lượng 0,77 chỉ, trị giá: 1.771.000đồng. Mặt dây chuyền bà H đã nhận lại và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với sợi dây chuyền bà H yêu cầu bị cáo T bồi thường giá trị là 11.803.600 đồng (mười một triệu tám trăm lẻ ba nghìn sáu trăm đồng) bị cáo T cũng đồng ý bồi thường cho bà H số tiền 11.803.600 đồng mà bà Hoa yêu cầu.

Xét sự thỏa thuận của bị cáo T đối với yêu cầu đòi bồi thường của bà H về việc bồi thường thiệt hại về tài sản trên đây là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

Anh Võ Thanh P bị bị cáo chiếm đoạt 01 điện thoại di động và 01 chai nước hoa anh P đã nhận lại, tại phiên tòa anh Phong vắng mặt nhưng căn cứ vào lời khai có tại hồ vụ án thì anh P không còn có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Tâm, chị C, anh D đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng căn cứ vào lời khai có tại hồ sơ vụ án thì ông Trần Tvà chị Phạm Thị Mỹ C không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn tiền mua điện thoại di động. Anh Nguyễn Minh D không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn tiền mua chai nước hoa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Nam A biết rõ tài sản do Nguyễn Văn Thư T chiếm đoạt mà có, và đã có hành vi cùng với T đem tài sản chiếm đoạt được đi tiêu thụ và mua heroin sử dụng, nhưng sau đó Anh đã bỏ địa phương đi, hiện nay chưa làm việc được nên chưa có căn cứ để xử lý, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với người bán heroin cho Nguyễn Văn Thư T và Nguyễn Nam A tại khu vực Xóm T, xã V T, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Nguyễn Văn Q đã có hành vi mua sợi dây chuyền do Nguyễn Nam A bán; ông Trần T, anh Nguyễn Minh D đã có hành vi mua điện thoại di động và chai nước hoa do Nguyễn Văn Thư T bán; chị Phạm Thị Mỹ C đã có hành vi mua lại điện thoại di động từ ông T. Tuy nhiên, ông Q, ông T, anh D và chị C không biết tài sản đó là do chiếm đoạt mà có, nên không có cơ sở để xử lý về mặt hình sự.

- Về án phí : Bị cáo Nguyễn Văn Thư T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 590.180 đồng (năm trăm chín mươi nghìn một trăm tám mươi đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Thư T (tên gọi khác: Cu Minh) phạm tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 136, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với tội “Cướp giật tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p, g khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự đối với tội “Trộm cắp tài sản”; Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Thư T.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thư T 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội trên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03(ba) năm 06(sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 05/7/2017.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo T phải bồi thường cho người bị hại bà Võ Thị Minh H 11.803.600 đồng (mười một triệu tám trăm lẻ ba nghìn sáu trăm đồng).

Quy định: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Không xét về việc bồi thường thiệt hại về tài sản giữa bị cáo Nguyễn Văn Thư T đối với người bị hại anh Võ Thanh P.

Không xét việc bồi thường thiệt hại về tài sản giữa bị cáo T và ông Trần T, anh Nguyễn Minh D không xét việc bồi hoàn giữa ông Trần T và chị Phạm Thị Mỹ Cu.

- Về án phí: Nguyễn Văn Thư T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 590.180 đồng (năm trăm chín mươi nghìn một trăm tám mươi đồng).

- Quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại bà Võ Thị Minh H là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; quyền kháng cáo của người bị hại anh Võ Thanh P, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Mỹ C, anh Nguyễn Minh D là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện VN;
- Công an huyện VN;
- Chi cục THA dân sự huyện VN;
- Bị cáo;
- Người bị hại
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Kim Trọng

- Hồ sơ THA;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.